TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2020/HNGĐ - ST
Ngày 25/9/2020
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hải.

Bà Đào Thị Đoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Nguyệt **-** *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn - TP. Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 431/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐST - HNGĐ ngày 27/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Thanh H**, sinh năm 1994;

Nơi cư trú: Thôn NC, xã HN, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Hà Văn T**, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Thôn NC, xã HN, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Có mặt chị H, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 09/7/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Phạm Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Văn T tìm hiểu nhau khoảng 6 tháng rồi tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HN, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội ngày 23/12/2014. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu ngay và sống chung cùng gia đình anh T khoảng 4 tháng thì vợ chồng ra ở riêng trên đất của gia đình chồng. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì mâu thuẫn do anh T thường xuyên chơi bời, không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến nợ nần và nghiện ma túy nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, đánh chửi nhau. Tháng 10/2018, chị đã gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhưng vì thương con và anh T hứa thay đổi nên chị lại rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Sau khi rút đơn, chị và gia đình đã khuyên nhủ anh T rất nhiều nhưng anh T không thay đổi, ngày càng sa đà vào con đường nghiện ngập ma túy. Tháng 3/2020, gia đình chị đưa anh T đi cai nghiện tự nguyện, thời hạn 6 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 6, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội, vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh T để chị sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Hà Bảo Ch, sinh ngày 01/02/2016, hiện đang sống với chị. Ly hôn, chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm công nhân Công ty TNHH Sejin Electronics Vina, thu nhập khoảng 6.000.000đ - 7.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Hà Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai của anh có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Anh xác nhận lời khai của chị Phạm Thanh H về thời gian tìm hiểu, nơi đăng ký kết hôn và chung sống. Theo anh, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, không có vấn đề gì lớn, thỉnh thoảng có những khúc mắc nhỏ nhặt trong cuộc sống. Nhưng đến tháng 10/2019, anh sử dụng ma túy và bị Công an xã HN bắt quả

tang đưa vào danh sách quản lý, theo dõi tại địa phương nên tình cảm vợ chồng rạn nứt. Đến ngày 23/3/2020, gia đình đưa anh đi cai nghiện tự nguyện, thời hạn 6 tháng tại Cơ sở cai nghiện số 6, vợ chồng anh ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian anh cai nghiện tại trung tâm, chị H chưa một lần đến thăm hay gửi quà cho anh. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì chị H chưa trao đổi, thống nhất với anh về việc ly hôn, ngày 23/9/2020 anh cai nghiện xong và được về nhà, anh sẽ giải quyết trực tiếp với chị H, đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng anh.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Hà Bảo Ch, sinh ngày 01/02/2016. Ly hôn đặt ra, anh không đồng ý để chị H nuôi con vì chị H đi làm không có thời gian, không có trách nhiệm và tiền bạc để nuôi con. Sau khi cai nghiện xong, anh sẽ đi làm, có thu nhập nên anh xin được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là chị H, anh T: Kể từ ngày nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thanh H, cho chị Phạm Thanh H được ly hôn anh Hà Văn T.

- Về con chung: Giao 01 con chung là Hà Bảo Ch, sinh ngày 01/02/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ và đất sản xuất nông nghiệp.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến Viện kiểm sát và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Anh Hà Văn T đăng ký HKTT và cư trú tại thôn NC, xã HN, h. Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn – TP. Hà Nội giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T nhưng tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt không lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh T.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thanh H và anh Hà Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HN, huyện Sóc Sơn, Tp. Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 117, quyển số 01/2014 ngày 23/12/2014. Hôn nhân giữa chị H, anh T là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của chị Phạm Thanh H và anh Hà Văn T, cũng như xác minh tại địa phương nơi anh chị cư trú thể hiện: Sau khi kết hôn, chị H, anh T sống hạnh phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh T ham chơi, nợ nần, không có trách nhiệm với vợ con, nghiện ma túy, một mình chị H phải lo toan kinh tế, chăm sóc con cái nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng, không hạnh phúc. Tháng 10/2018, chị H nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nhưng sau đó chị xin rút đơn đoàn tụ, hy vọng anh T thay đổi để vợ chồng chung sống, cùng nhau nuôi dạy con trưởng thành. Sau khi chị H rút đơn, anh T đã không sửa chữa sai lầm, quan tâm chăm sóc vợ con, mà lại tiếp tục lấn sâu vào con đường nghiện ngập ma túy khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Quá trình giải quyết vụ án, anh T không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn quan hệ vợ chồng và anh cũng không đến tham gia phiên tòa để bảo vệ cuộc hôn nhân của mình. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục

đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Hà Bảo Ch, sinh ngày 01/02/2016.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H, anh T đều có nguyện vọng xin được nuôi con, đây là nguyện vọng chính đáng của các bậc làm cha mẹ. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc nên giao con cho ai nuôi để đảm bảo sự phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần cho trẻ nhỏ. Xét thấy, anh T vừa chấp hành xong 06 tháng cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện số 6, ngày 23/9/2020 trở về địa phương nên vẫn cần thời gian tiếp tục điều trị bệnh, tìm việc làm và ổn định lại cuộc sống; chị H có nghề nghiệp và thu nhập để đảm bảo cuộc sống của bản thân và nuôi con; cháu Hà Bảo Ch còn nhỏ, lại là con gái, cần có sự chăm sóc, quan tâm của người mẹ, vì vậy nên giao cháu Hà Bảo Ch cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy đinh về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ, công sức, đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 143, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thanh H. Cho chị Phạm Thanh H được ly hôn anh Hà Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Hà Bảo Ch, sinh ngày 01/02/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con 18 tuổi hoặc có quyết định có hiệu lực pháp luật khác của Tòa án thay thế.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp và đất nông nghiệp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, biên lai thu số: 0018903 ngày 05/8/2020.

5. Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày T án. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận
- Đương sự;
- TAND. thành phố Hà Nội;
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- THA. huyện Sóc Sơn;
- UBND. xã HN, Sóc Sơn, Hà Nội;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hồng